

<p>dương học sinh. - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Học sinh mở sách giáo khoa và vở Bài tập</p>
<p>2. HĐ thực hành (27 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu: - Chọn được từ ngữ cho trước để điền đúng vào đoạn văn (BT1), tìm được từ ngữ ca ngợi Bác Hồ (BT2). - Điền đúng dấu chấm, dấu phẩy vào đoạn văn có chỗ trống (BT3). *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ cho HS - GV trợ giúp HS hạn chế - <i>TBHT điều hành HĐ chia sẻ</i></p> <p>Bài 1: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp</p> <p>- Giáo viên gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập. - Giáo viên gọi học sinh đọc các từ ngữ trong dấu ngoặc. - Giáo viên gọi học sinh lên bảng gắn các thẻ từ đã chuẩn bị vào đúng vị trí trong đoạn văn.</p> <p>- Giáo viên nhận xét – Chốt lời giải đúng.</p> <p>Bài 2: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp</p> <p>- Giáo viên gọi học sinh đọc yêu cầu bài. - Chia lớp thành 4 nhóm và phát giấy, viết, yêu cầu học sinh thảo luận nhóm. - Giáo viên yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Giáo viên nhận xét – bổ sung.</p> <p>Bài 3: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp. + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>- Giáo viên treo bảng phụ. - Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài. + Vì sao ô trống thứ nhất chúng ta điền dấu phẩy? + Vì sao ô trống thứ hai ta lại điền dấu chấm? + Vậy ô trống thứ 3 điền dấu gì? - Nhận xét. <i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng MI hoàn thành bài tập</i></p>	<p>- HS thực hiện theo yêu cầu (Trưởng nhóm điều hành chung) - <i>Dự kiến nội dung học sinh chia sẻ:</i></p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu. - Học sinh thảo luận nhóm, đại diện nhóm lên bảng gắn thẻ từ: <i>Đạm bạc; tinh khiết; nhà sàn; râu bụt; tự tay.</i> - Học sinh báo cáo-> tương tác - Học sinh lắng nghe sau đó đọc lại đoạn văn.</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- Học sinh làm bài: <i>Sáng suốt, thông minh, yêu nước, tiết kiệm, yêu đồng bào, giản dị,...</i></p> <p>- Bài tập yêu cầu chúng ta điền dấu chấm, dấu phẩy vào ô trống. - 1 học sinh làm bảng nhóm – Lớp làm vào vở. - Ô trống thứ nhất chúng ta điền dấu phẩy vì “Một hôm” chưa thành câu. - Vì “Bác không đồng ý” đã thành câu. - Điền dấu phẩy.</p>
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút) - Hỏi lại tựa bài.</p>	

- Hỏi lại những điều cần nhớ.
- Đặt câu có từ: *hiền từ, giản dị, yêu nước,....*
- Nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh có tinh thần học tập tốt.

4. HĐ sáng tạo: (2 phút)

- Tìm những từ ngữ ca ngợi Bác Hồ trong bài thơ, bài hát, câu chuyện mà em biết và đặt câu với mỗi từ đó.
- Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, chuẩn bị bài sau.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Thứ năm ngày 11 tháng 4 năm 2019

TẬP VIẾT

CHỮ HOA N (Kiểu 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa *N kiểu 2* (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: *Người* (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), *Người ta là hoa đất* (3 lần)

- 2. Kỹ năng:** Hiểu nội dung câu ứng dụng: *Người ta là hoa đất* ca ngợi vẻ đẹp của con người. Con người rất đáng quý, đáng trọng vì con người là tinh hoa của đất trời.

- 3. Thái độ:** Rèn tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích luyện chữ đẹp.

- 4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Mẫu chữ (cỡ vừa), bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ (cỡ vừa và nhỏ).
- Học sinh: Vở Tập viết – Bảng con.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể - Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn. - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i> - Học sinh quan sát và lắng nghe. - Theo dõi.

2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết: (10 phút)

***Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ vừa và nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.

***Cách tiến hành:** **Hoạt động cả lớp**

Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:

- Giáo viên treo chữ *N* kiểu 2 hoa (đặt trong khung).



- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét:

+ Chữ *N* hoa cao mấy li?

+ Chữ hoa *N* gồm mấy nét? Đó là những nét nào?

Việc 2: Hướng dẫn viết:

- Nhắc lại cấu tạo nét chữ: Chữ hoa *N* gồm 2 nét. Đó là một nét móc hai đầu và một nét kết hợp của nét lượn ngang và cong trái.

- Nêu cách viết chữ:

+ Nét 1: Giống cách viết nét 1 chữ *M*.

+ Nét 2: Giống cách viết nét 3 chữ *M*.

- Giáo viên viết mẫu chữ *N* cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con.

- Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.

Việc 3: Hướng dẫn viết câu ứng dụng

- Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng.

- Gọi học sinh đọc câu ứng dụng.

- Giúp học sinh hiểu nghĩa câu ứng dụng: *Người ta là hoa đất* ca ngợi vẻ đẹp của con người. Con người rất đáng quý, đáng trọng vì con người là tinh hoa của đất trời.

- Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét:

+ Các chữ *N, g, l, h* cao mấy li?

+ Con chữ *t* cao mấy li?

+ Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?

+ Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?

- HS quan sát chữ mẫu.

+ Học sinh chia sẻ cặp đôi

-> Thống nhất trước lớp:

+ Cao 5 li.

+ Chữ hoa *N* gồm 2 nét. Đó là một nét móc hai đầu và một nét kết hợp của nét lượn ngang và cong trái.

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh nghe.

- Quan sát và thực hành.

- Lắng nghe.

- Quan sát.

- Học sinh đọc câu ứng dụng.

- Lắng nghe.

+ Cao 2 li rưỡi.

+ Cao hơn 1 li.

+ Các chữ *w, o, i, a, o, â* có độ cao bằng nhau và cao 1 li.

+ Dấu huyền đặt trên con chữ *ơ* trong chữ *người* và đặt trên con chữ *a* trong chữ *là*, dấu sắc đặt trên con chữ *â* trong chữ *đất*.

<p>+ Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?</p> <p>Giáo viên lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên viết mẫu chữ <i>N</i> (cỡ vừa và nhỏ). - Luyện viết bảng con chữ <i>Người</i>. - Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch. 	<p>+ Khoảng cách giữa các chữ rộng bằng khoảng 1 con chữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát. - Học sinh viết chữ <i>Người</i> trên bảng con. - Lắng nghe và thực hiện.
<p>3. HĐ thực hành viết trong vở: (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	
<p>Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu yêu cầu viết: + 1 dòng chữ <i>N</i> cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ. + 1 dòng chữ <i>Người</i> cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ. + 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ. - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết. - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. <p>Việc 2: Viết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên. - Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm. <p><i>Lưu ý theo dõi và giúp đỡ đối tượng M1</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Lắng nghe và thực hiện. - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chấm một số bài. - Giáo viên đánh giá – nhận xét một số bài. - HS nhắc lại quy trình viết chữ <i>N</i> (kiểu 2) - Nhận xét, tuyên dương những học sinh viết tốt. - Trưng bày một số bài đẹp cho cả lớp lên tham khảo. - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học, những điểm cần ghi nhớ khi viết chữ <i>N</i> 	
<p>5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết chữ hoa “<i>N</i>”, và câu “<i>Người ta là hoa đất</i>” kiểu chữ sáng tạo. - Nhận xét tiết học. - Yêu cầu học sinh về hoàn thành nốt bài viết và tự luyện viết thêm cho đẹp 	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

BẢO VỆ LOÀI VẬT CÓ ÍCH (TIẾT 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Kể được lợi ích của một số loài vật quen thuộc đối với cuộc sống con người.

2. Kỹ năng:

Nêu được những việc cần làm phù hợp với khả năng để bảo vệ loài vật có ích.

3. Thái độ:

- Biết nhắc nhở bạn bè cùng tham gia bảo vệ loài vật có ích.
- Học sinh vận dụng kiến thức, chuẩn mực đạo đức đã học vào thực tế cuộc sống.
- Học sinh có ý thức trong học tập.

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Phiếu thảo luận.
- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- CT.HĐTQ điều hành cho HS đàm thoại nội dung sau: + Em hãy kể những con vật có ích mà em biết? + Em hãy kể những việc em đã làm để bảo vệ loài vật có ích?- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh có thái độ đúng.- Giới thiệu bài mới, ghi tựa bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh trả lời.- Học sinh nhận xét.- Quan sát và lắng nghe.
2. HĐ thực hành: (27 phút)	
*Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Kể được lợi ích của một số loài vật quen thuộc đối với cuộc sống con người.- Nêu được những việc cần làm phù hợp với khả năng để bảo vệ loài vật có ích.- Biết nhắc nhở bạn bè cùng tham gia bảo vệ loài vật có ích.- Học sinh vận dụng kiến thức, chuẩn mực đạo đức đã học vào thực tế cuộc sống.- Học sinh có ý thức trong học tập. *Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">+ GV giao nhiệm vụ học tập cho HS+GV trợ giúp HS hạn chế+TBHT điều hành hoạt động chia sẻ Việc 1: Lựa chọn cách đối xử đúng với loài vật: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên đưa yêu cầu: <i>Khi đi chơi vườn thú,</i>	<ul style="list-style-type: none">- HS tìm hiểu YC nội dung theo nhóm 4+HS thực hiện nghiêm túc YC+HS chia sẻ, tương tác cùng bạn<i>*Dự kiến ND chia sẻ:</i>- Học sinh nghe.

<p><i>em thấy một số bạn dùng gậy chọc hoặc ném đá vào thú trong chuồng. Em sẽ chọn cách ứng xử nào:</i></p> <p>a. Mặc các bạn, không quan tâm. b. Đứng xem, hùa theo trò nghịch của bạn. c. Khuyên ngăn các bạn. d. Mách người lớn.</p> <p>- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p>* Kết luận: <i>Khi đi chơi vườn thú, mà thấy các bạn chọc thú hoặc lấy đá ném thú, ta nên khuyên ngăn bạn và nếu các bạn không nghe thì mách người lớn để bảo vệ loài vật có ích.</i></p> <p>Việc 2: Đóng vai: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp</p> <p>- Giáo viên nêu tình huống: <i>An và Huy là đôi bạn thân. Chiều nay tan học về Huy rủ.</i> <i>- An ơi! Trên cây kia có một tổ chim, chúng mình trèo lên bắt chim non về chơi đi.</i> <i>+ An cần ứng xử như thế nào với tình huống đó?</i></p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p>Việc 3: Tự liên hệ: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <p>+ Em hãy kể một vài việc làm để bảo vệ loài vật có ích ?</p> <p>- Giáo viên nhận xét và kết luận: <i>Hầu hết các loài vật đều có ích cho con người. Vì thế, chúng ta...</i></p> <p><i>Khuyến khích bày tỏ ý kiến (đối tượng M1)</i></p>	<p>- Học sinh thảo luận theo nhóm. - Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Học sinh nghe.</p> <p>- Học sinh thảo luận nhóm theo các nội dung trong bài 4. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét.</p> <p>- Vài học sinh trả lời.</p>
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p> <p>- Qua bài học, bạn biết được điều gì? - Vì sao ta cần phải bảo vệ loài vật có ích? - Qua bài học, bạn có ý kiến đề xuất gì? - Giáo viên tổng kết bài, giáo dục học sinh phải luôn yêu quý con vật, biết chăm sóc và bảo vệ chúng (chó, mèo, ong bướm, ...)</p>	
<p>4. Hđ sáng tạo: (1 phút)</p> <p>- Kể tên một số loài vật quen thuộc đối với cuộc sống con người. - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về làm vở bài tập. Chuẩn bị bài sau.</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

TOÁN

TIẾT 149: LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết làm tính cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100. Làm tính cộng trừ không nhớ các số có đến ba chữ số.

- Biết cộng trừ nhẩm các số tròn trăm.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm tính và tính nhẩm.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: BT1 (phép tính 1,3,4); BT2 (phép tính 1,2,3); BT3 (cột 1,2); BT4 (cột 1,2).

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Bảng vẽ hình bài tập 5 (có chia ô vuông).

- Học sinh: Sách giáo khoa. Bộ thực hành toán.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HD khởi động: (5 phút)	
<p>- TBHT điều hành trò chơi: Đố bạn:</p> <p>-ND chơi: TBHT đọc phép tính để học sinh nêu kết quả:</p> <p style="text-align: center;">$456 - 124$; $673 + 212$ $542 + 100$; $264 - 153$ $698 - 104$; $704 + 163$</p> <p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.</p> <p>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng:</p> <p>Luyện tập.</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Học sinh dưới lớp cổ vũ cho 2 đội và làm ban giám khảo.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p>
2. HD thực hành: (25 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <p>- Biết làm tính cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100. Làm tính cộng trừ không nhớ các số có đến ba chữ số.</p> <p>- Biết cộng trừ nhẩm các số tròn trăm.</p>	

***Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**

+GV giao nhiệm vụ học tập cho HS
+GV trợ giúp HS hạn chế
+TBHT điều hành hoạt động chia sẻ

Bài 1 (ý 1,3,4):

- Yêu cầu 3 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm một ý.
- Giáo viên nhận xét chung.

Bài 2 (ý 1,2,3):

- Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm một ý.
- Yêu cầu học sinh khác nhận xét.
- Giáo viên nhận xét.

Bài 3 (cột 1,2):

- Yêu cầu học sinh nối tiếp chia sẻ kết quả.
- Nhận xét bài làm học sinh.

Bài 4 (cột 1,2):

- Yêu cầu 2 học sinh lên chia sẻ kết quả, mỗi em làm 2 ý.
- Yêu cầu học sinh khác nhận xét.
- Giáo viên nhận xét chung(lưu ý các bước cộng, trừ ; thứ tự thực hiện tính trong từng phép toán đối với HS hạn chế)

Lưu ý giúp đỡ để HS M1 hoàn thành bài tập

🔴 Bài tập chò:

Bài tập 2 (ý 4,5) (M3): Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.

Bài tập 4 (cột 3) (M4): Yêu cầu học sinh tự làm bài và báo cáo kết quả với giáo viên.

+HS thực hiện nghiêm túc YC
+HS chia sẻ, tương tác cùng bạn
+Dự kiến ND chia sẻ:

*Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Kiểm tra chéo trong cặp.

$$\begin{array}{r} 35 \qquad 57 \qquad 83 \\ + 28 \qquad + 15 \qquad + 26 \\ \hline 63 \qquad 72 \qquad 109 \end{array}$$

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

$$\begin{array}{r} 75 \qquad 63 \qquad 81 \\ - 9 \qquad - 17 \qquad - 34 \\ \hline 66 \qquad 46 \qquad 47 \end{array}$$

- Học sinh nhận xét.

* Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Kiểm tra chéo trong cặp.
- Học sinh nối tiếp chia sẻ.
- Học sinh lắng nghe.

* Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.

- Kiểm tra chéo trong cặp.

$$\begin{array}{r} 351 \qquad 427 \qquad 876 \qquad 999 \\ + 216 \qquad + 142 \qquad - 231 \qquad - 542 \\ \hline 567 \qquad 569 \qquad 645 \qquad 457 \end{array}$$

- Học sinh nhận xét.

- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên:

+Dự kiến KQ báo cáo:

$$\begin{array}{r} 52 \qquad 80 \\ - 16 \qquad - 15 \\ \hline 36 \qquad 65 \end{array}$$

- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên:

$$\begin{array}{r} 516 \qquad 505 \\ + 173 \qquad - 304 \\ \hline 689 \qquad 201 \end{array}$$

3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)

- Qua bài học, bạn biết được điều gì?
- Qua bài học, bạn có băn khoăn, thắc mắc gì?
- Viết chữ số thích hợp vào chỗ chấm?

$$\begin{array}{r} 6...7 \\ + 242 \\ \hline ...9... \end{array} \qquad \begin{array}{r} 89... \\ - 233 \\ \hline ...2 \end{array}$$

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.

4. HĐ sáng tạo: (1 phút)

- Bài toán: *cây bưởi có 58 quả. Cây cam sai hơn cây bưởi 231 quả* > Hỏi cây cam có bao nhiêu quả?

- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Dẫn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa lại bài làm sai. Xem trước bài:

Luyện tập chung

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

ÂM NHẠC (GV chuyên)

.....

Thứ sáu ngày 19 tháng 4 năm 2019

CHÍNH TẢ: (NGHE VIẾT)

CÂY VÀ HOA BÊN LĂNG BÁC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe- viết chính xác, trình bày đúng đoạn văn xuôi.
- Làm được bài tập 2a.

2. Kỹ năng: Giúp học sinh rèn quy tắc chính tả *r/d/gi*.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phấn màu, câu hỏi nội dung đoạn viết, bảng phụ.
- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, vở bài tập, đồ dùng học tập đầy đủ.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.